|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 11 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Tóm tắt nội dung các nghị quyết chuyên đề**

**trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khoá XVII**

*(Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh phục vụ tiếp xúc cử tri)*

Thực hiện Kế hoạch số 659/KH-HĐND ngày 24/10/2019 của Thường trực HĐND tỉnh về chuẩn bị kỳ họp thứ 12 - HĐND tỉnh khoá XVII; Ủy ban nhân dân tỉnh tóm tắt nội dung các nghị quyết chuyên đề trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khoá XVII, cụ thể như sau:

***1. Nghị quyết đề nghị công nhận thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh là đô thị loại III***

Trên cơ sở đánh giá các tiêu chuẩn đô thị loại III theo Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thị xã Kỳ Anh đã đạt đô thị loại III với kết quả như sau: Đạt **5/5** tiêu chí (**54/59** tiêu chuẩn) và đạt **85,44/100 điểm**. Cụ thể:

Tiêu chí 1: Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội (Đạt 7/7 tiêu chuẩn với 18,32/20 điểm)

Tiêu chí 2: Quy mô dân số đô thị (Đạt 2/2 tiêu chuẩn 6,76/8 điểm)

Tiêu chí 3: Mật độ dân số (Đạt 1/2 tiêu chuẩn với 4,5/6 điểm)

Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp (Đạt 2/2 tiêu chuẩn với 6/6 điểm)

Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị (Đạt 42/46 tiêu chuẩn với 49,86/60 điểm)

Do vậy, UBND tỉnh dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết đề nghị công nhận thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh là đô thị loại III.

***2. Nghị quyết đề nghị công nhận thị trấn Nghèn đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.***

Theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, thị trấn Nghèn mở rộng, huyện Can Lộc đã cơ bản đạt tiêu chí của đô thị loại IV, tổng số điểm UBND huyện Can Lộc tự đánh giá theo các tiêu chí phân loại đô thị thị trấn Nghèn hiện đạt 5/5 tiêu chí (56/59 tiêu chuẩn) và và đạt 90,63/75 điểm. Cụ thể:

Tiêu chí 1: Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội (Đạt 7/7 tiêu chuẩn với 17,65/20 điểm)

Tiêu chí 2: Quy mô dân số đô thị (Đạt 2/2 tiêu chuẩn 6,56/8 điểm)

Tiêu chí 3: Mật độ dân số (Đạt 2/2 tiêu chuẩn với 6/6 điểm)

Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp (Đạt 2/2 tiêu chuẩn với 6/6 điểm)

Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị (Đạt 43/46 tiêu chuẩn với 54,42/60 điểm)

Do vậy, UBND tỉnh dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết đề nghị công nhận thị trấn Nghèn đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV

Điểm số các tiêu chí có thể thay đổi sau khi Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành liên quan đánh giá lại.

***3. Nghị quyết về việc thông qua Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh.***

Căn cứ Khoản 1, Điều 114 Luật Đất đai 2013, Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giá đất, như:

- Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích trong hạn mức; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích trong hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân;

- Tính thuế sử dụng đất;

- Tính phí và lệ phí trong quản lý, sử dụng đất đai;

- Tính tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- Tính tiền bồi thường cho Nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý và sử dụng đất đai;

- Tính giá trị quyền sử dụng đất để trả cho người tự nguyện trả lại đất cho Nhà nước đối với trường hợp đất trả lại là đất Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất, đất thuê trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

***4. Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018 - 2020.***

Để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020 theo Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh; UBND tỉnh dự kiến sẽ trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 với các nội dung cụ thể như sau:

- Về đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ chế phẩm sinh học xử lý mùi và xe thu gom rác, thùng đựng rác: Bổ sung thêm đối tượng là tổ đội vệ sinh môi trường thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn 01 xã/phường/thị trấn. Nếu 1 đơn vị xã có nhiều tổ, đội vệ sinh môi trường thì tổng hỗ trợ được tính bằng 1 đơn vị xã.

- Về nội dung hỗ trợ kinh phí mua xe chuyên dùng vận chuyển rác thải sinh hoạt: Xác định đối tượng hỗ trợ theo địa bàn thu gom rác cụm xã (ít nhất là 05 xã/cụm hoặc 01 thị trấn và 02 xã/cụm), số lượng xe hỗ trợ là 01 xe/đơn vị HTX, mức hỗ trợ 70% tổng mức đầu tư nhưng không quá 1.000 triệu đồng/xe”.

- Điều chỉnh mức hỗ trợ chế phẩm sinh học đối với đơn vị HTX/tổ đội vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đến thẳng cơ sở xử lý (không có bãi tập kết/ điểm trung chuyển), mức hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/đơn vị HTX hoặc xã/năm. (trước đây hỗ trợ chung 15 triệu đồng/HTX/năm)

- Chỉnh sửa chính sách hỗ trợ mua thùng rác phục vụ phân loại rác nguồn tại thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh: tối đa: 100 nghìn đồng/hộ. (trước đây ghi chung hỗ trợ 2 thùng rác/hộ)

- Chỉnh sửa chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo, hướng dẫn, tập huấn, truyền thông về phân loại rác tại nguồn: hỗ trợ 100% kinh phí, tối đa: 15 triệu đồng/xã, phường/năm.” (trước đây ghi hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/năm/xã, phường, thị trấn nhưng thực tế trong năm 2018-2019 chỉ được cấp chưa đến 15 triệu đồng/xã, phường/năm).

***5. Nghị quyết thông qua Đề án “Cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo”***

Để triển khai thực hiện công tác cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng đăng ký đất đai, UBND tỉnh trình Hội dồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án “Cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo”.

Mục tiêu của Đề án là ứng dụng công nghệ thông tin để cập nhật thường xuyên biến động thông tin thửa đất trên bản đồ và hồ sơ địa chính phù hợp với hiện trạng sử dụng trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung, có chia sẻ với các cấp, các ngành nhằm khai thác sử dụng công khai, minh bạch.

Về nguồn kinh phí thực hiện đề án sẽ do ngân sách nhà nước bố trí và nguồn thu dịch vụ công do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện hàng năm, cụ thể:

- Ngân sách nhà nước bố trí thực hiện hoàn thiện hồ sơ địa chính 19 xã còn lại và cập nhật chỉnh lý biến động các thửa đất kể từ khi đo đạc bản đồ địa chính đến hết năm 2019.

- Nguồn thu dịch vụ công do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện sẽ chịu trách nhiệm cập nhật, chỉnh lý biến động bản đồ và hồ sơ địa chính các thửa đất biến động kể từ năm 2020 trở về sau thông qua việc thu giá dịch vụ của người sử dụng đất có biến động.

Đề án rất cần thiết trong công tác quản lý đất đai cũng như trong thực tiễn, đó là việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý đất đai, biến động đất đai thường xuyên được cập nhật vào hệ thống, giúp chính quyền các cấp nắm chắc quỹ đất, kiểm soát được biến động đất đai, công khai minh bạch thông tin đất đai, huy động nguồn lực từ người sử dung đất thông qua việc cung cấp dịch vụ công.

***6. Nghị quyết thông qua Danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2020.***

Tại kỳ họp HĐND cuối năm 2019, UBND tỉnh dự kiến sẽ trình HĐND tỉnh Nghị quyết thông qua Danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2020.

***7. Nghị quyết quy định tặng “Huy hiệu vì sự phát triển tỉnh Hà Tĩnh”***

Để ghi nhận công lao, thành tích đồng thời động viên, giáo dục, nêu gương trong cộng đồng dân cư, phát huy truyền thống thi đua yêu nước, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ trên từng lĩnh vực công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Hà Tĩnh văn minh, giàu mạnh tại kỳ họp HĐND cuối năm 2019, UBND tỉnh dự kiến sẽ trình HĐND tỉnh Nghị quyết quy định tặng “Huy hiệu vì sự phát triển tỉnh Hà Tĩnh”, với mức thưởng và kinh phí khen thưởng được quy định cụ thể như sau:

- Cá nhân được tặng Huy hiệu “Vì sự phát triển tỉnh Hà Tĩnh” được cấp Giấy chứng nhận, Huy hiệu và tiền thưởng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

- Kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ Thi đua, khen thưởng của tỉnh.

***8. Nghị quyết hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV chưa có thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh***

Để đảm bảo 100% người nhiễm HIV/AIDS chưa có thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn toàn tỉnh được hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT; đồng thời đảm bảo 100% người nhiễm HIV/AIDS có thẻ BHYT trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ một phần kinh phí phần cùng chi trả thuốc kháng HIV (ARV) tại kỳ họp cuối năm 2019 UBND tỉnh dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV/AIDS chưa có thẻ bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí cùng chi trả thuốc kháng vi rút HIV (ARV) cho người nhiễm HIV/AIDS giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo tại tỉnh Hà Tĩnh, với định mức hỗ trợ đóng thẻ BHYT và định mức hỗ trợ chi phí cùng chi trả thuốc ARV cụ thể như sau:

- Định mức hỗ trợ đóng thẻ BHYT cho người nhiễm HIV/AIDS: 100%.

- Định mức hỗ trợ chi phí cùng chi trả thuốc ARV: Không quá 50% chi phí cá nhân phải trả.

***9. Nghị quyết thông qua chính sách hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc tập tư thục thực hiện Đề án 404 về “Hỗ trợ phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu vực công nghiệp, khu vực chế xuất đến năm 2020” của Chính phủ.***

UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thục tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, với các nội dung chính như sau:

Các nhóm trẻ được hỗ trợ phải có đầy đủ các điều kiện sau:

- Có giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền.

- Có quy mô từ 15 trẻ và có tỷ lệ trẻ dưới 36 tháng tuổi đạt ít nhất 30%.

- Có bếp ăn riêng, không dùng chung với hộ gia đình. Có đủ diện tích đất để sửa chữa nhà bếp, nhà vệ sinh đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

- Trường hợp hỗ trợ xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, các nhóm trẻ phải có văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất. Đối với trường hợp thuê nhà thì hợp đồng thuê nhà có thời hạn từ 5 năm trở lên và được chủ cho thuê nhà cho phép xây dựng, sửa chữa.

- Có cam kết đảm bảo hoạt động liên tục ít nhất 05 năm sau khi được hỗ trợ. Nếu hoạt động ít hơn thời gian cam kết phải thực hiện bồi hoàn 100% kinh phí được hỗ trợ theo quy định.

- Chủ cơ sở cam kết tiến hành sữa chữa, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất khi nhận được kinh phí hỗ trợ; Có trách nhiệm giữ gìn và bảo quản tốt những cơ sở vật chất đã được hỗ trợ trang bị.

**Nội dung, mức chi hỗ trợ:**

*a. Hỗ trợ kinh phí xây dựng, sữa chữa, trang thiết bị khu vệ sinh*

- Nhóm trẻ có dưới 25 trẻ: Hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ là 15 triệu đồng đối với nhóm kiện toàn và 25 triệu đồng đối với nhóm thành lập mới.

- Nhóm trẻ có từ 25 trẻ trở lên: Hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ là 20 triệu đồng đối với nhóm kiện toàn và 35 triệu đồng đối với nhóm thành lập mới.

*b. Hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa, trang bị khu vực bếp*

- Nhóm trẻ có dưới 25 trẻ: Hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ là 15 triệu đồng đối với nhóm kiện toàn và 25 triệu đồng đối với nhóm thành lập mới.

- Nhóm trẻ có từ 25 trẻ trở lên: Hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ là 20 triệu đồng đối với nhóm kiện toàn và 35 triệu đồng đối với nhóm thành lập mới.

*c. Hỗ trợ xây dựng sân chơi, mái che: Hỗ trợ một lần*

- Sân chơi: Hỗ trợ 100.000 đồng/m2.

- Mái che: Hỗ trợ 250.000 đồng/m2.

*d. Hỗ trợ kinh phí trang thiết bị dạy học, đồ chơi, phòng học*

- Nhóm trẻ có dưới 25 trẻ: Hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ là 16 triệu đồng đối với nhóm kiện toàn và 30 triệu đồng đối với nhóm thành lập mới.

- Nhóm trẻ có từ 25 trẻ trở lên: Hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ là 25 triệu đồng đối với nhóm kiện toàn và 40 triệu đồng đối với nhóm thành lập mới.

***10. Nghị quyết quy định tỷ lệ phân bổ định mức và một số nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh***

UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định tỷ lệ phân bổ định mức kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông, nguồn ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn và một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung chính như sau:

*a. Mức phân bổ:* Kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương từ nguồn xử phạt hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và nguồn ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn được phân bổ như sau:

- 70% cho lực lượng công an tỉnh.

- 30% cho các lực lượng khác (bao gồm Thanh tra Sở giao thông; Ban An toàn giao thông tỉnh; Các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến sử dụng kinh phí đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh).

*b. Nội dung chi, mức chi:*

Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng áp dụng tại Nghị quyết này thực hiện theo nội dung chi và mức chi bảo đảm TTATGT của địa phương được quy định tại Thông tư [01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 và Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ Tài chính](http://vbpl.vn/phutho/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=01/2018/TT-BTC,&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=0); ngoài ra, được thực hiện thêm một số nội dung chi, mức chi cụ thể như sau:

* Chi hỗ trợ công tác chỉ đạo, kiểm tra của các thành viên Ban ATGT cấp tỉnh, cấp huyện theo nhiệm vụ được phân công: Lãnh đạo ban mức tối đa không quá 600.000 đồng/người/tháng; đối với các thành viên Ban, cán bộ công chức chuyên trách, biệt phái tại Văn phòng Ban không quá 300.000 đồng/người/tháng.
* Chi hỗ trợ đoàn liên ngành đi kiểm tra, khắc phục hậu quả các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, giải tỏa hành lang giao thông: Mức hỗ trợ tối đa không quá 300.000 đồng/người/ngày.
* Chi hỗ trợ các đơn vị lực lượng chức năng phối hợp trong công tác bảo đảm TTATGT và thực hiện các nhiệm khác trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT theo quy định (mua sắm, lắp đặt, xây dựng biển báo, gờ gảm tốc, lan can cầu tại các tuyến đường dân sinh, trang thiết bị, văn phòng phẩm, tài liệu phục vụ công tác bảo đảm TTATGT …): mức kinh phí phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp trong phạm vi dự toán được giao.

***11. Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh***

Để góp phần hỗ trợ đời sống vật chất và tinh thần đối với công chức làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; tạo điều kiện cho công chức ổn định thu nhập, yên tâm công tác và thu hút, khuyến khích người lao động đến làm việc tại Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh UBND tỉnh dự kiến trình HĐND tỉnh Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, với nội dung chính như sau:

- Mức hỗ trợ bằng 50% tiền lương hiện hưởng, bao gồm: Mức lương chức vụ, ngạch, bậc và phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có

- Thời gian áp dụng là 05 năm tính từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

***12. Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh***

Để đảm bảo sự bình đẳng, công bằng trong khám bệnh, chữa bệnh giữa đối tượng có BHYT cũng như không có BHYT và đảm bảo nguồn thu thực hiện lộ trình tự chủ chi thường xuyên tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước; UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh, với các nội dung chính như sau:

*Tác động của việc điều chỉnh tăng mức giá khám bệnh, chữa bệnh:*

- Mức đề xuất giá tăng bình quân 3,65% so với mức giá đang thực hiện (Phê duyệt tại Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh).

- Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn tỉnh tính đến nay là 87% dân số (nhiều địa phương đã đạt trên 90%), trong đó đối tượng người nghèo, người cận nghèo, người cao tuổi và người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình đã được Nhà nước hỗ trợ mua BHYT. Phần còn lại (13% dân số) là những đối tượng thuộc nhóm tham gia BHYT tự nguyện có mức thu nhập trung bình trở lên. Vì vậy việc điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế như đề xuất tác động không nhiều đến người dân và chỉ số giá tiêu dùng.

- Việc xây dựng giá dịch vụ như đề xuất sẽ khuyến khích người dân mua thẻ BHYT, góp phần tăng độ bao phủ BHYT toàn dân như lộ trình đề ra.

*Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng*

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Đối tượng áp dụng: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập; người bệnh chưa tham gia bảo hiểm y tế; người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế nhưng đi khám bệnh, chữa bệnh hoặc sử dụng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế đi khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế thì được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Quy định mức giá dịch vụ này không áp dụng đối với các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các trường hợp sau đây:

+ Đơn vị góp, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 85/2012/NĐ-CP, ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và thực hiện giá dịch vụ theo nguyên tắc bảo đảm đủ bù đắp chi phí và có tích lũy;

+ Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoạt động theo mô hình doanh nghiệp do đơn vị sự nghiệp công vay vốn để đầu tư, hợp tác đầu tư theo Nghị quyết số 93/NQ-CP, ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế;

+ Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đầu tư theo hình thức đối tác công tư theo quy định của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

***13. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thu nhập cho các thành viên hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh***

UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thu nhập cho các thành viên hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh, với các nội dung chính như sau:

- Điều kiện hỗ trợ: Không hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp người có công, trợ giúp xã hội theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Mức hỗ trợ: 270.000 đồng/người/tháng.

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

***14. Nghị quyết quy định định mức chi phí đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp áp dụng từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh***

Để đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục nghề nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân tổ chức tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tạo môi trường công bằng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho các cơ sở công lập và cơ sở tư thục; thúc đẩy các trường tư thục phát triển; tiến tới triển khai nhiệm vụ đặt hàng dịch vụ công về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định định mức chi phí đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp áp dụng từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh, với nội dung chính như sau:

*a. Định mức chi phí đào tạo đối với trình độ cao đẳng trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp:*

*Đơn vị:* *1000 đồng/người/khóa học*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nghề đào tạo** | **Tổng số giờ học *(giờ)*** | Lý thuyết *(giờ)* | Thực hành/ thực tập/ KT *(giờ)* | **Định mức chi phí đào tạo** |
| 1 | Điện Công nghiệp | 3.125 | 1.249 | 1.876 | 49.713 |
| 2 | Quản trị mạng máy tính | 3.100 | 1.124 | 1.976 | 41.672 |
| 3 | Kỹ thuật máy lạnh điều hòa không khí | 3.150 | 1191 | 1.959 | 47.259 |

*b. Định mức chi phí đào tạo đối với trình độ trung cấp trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp:*

*Đơn vị tính: ĐVT: 1000 đồng/người/khóa học*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nghề đào tạo** | **Tổng số giờ học *(giờ)*** | Lý thuyết *(giờ)* | Thực hành/ thực tập/ KT *(giờ)* | **Định mức chi phí đào tạo** |
| 1 | Điện Công nghiệp | 2.210 | 822 | 1.388 | 39.692 |
| 2 | Kỹ thuật máy lạnh điều hòa không khí | 2.066 | 803 | 1.263 | 32.685 |
| 3 | Vận hành máy thi công nền | 2.208 | 812 | 1.396 | 47.622 |
| 4 | Bảo vệ thực vật | 2.088 | 763 | 1325 | 43.539 |
| 5 | Vận hành cần, cẩu trục | 2.190 | 801 | 1.389 | 45.166 |

***15. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 -2025***

Nhằm thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng nhanh số người tham gia BHXH và tỷ lệ bao phủ BHXH theo Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng. Tạo điều kiện hỗ trợ cho người lao động tự do, lao động khu vực phi chính thức, nông dân được tiếp cận nhiều hơn với chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước, đồng thời giảm áp lực sau này cho ngân sách nhà nước trong việc chi trả chế độ trợ cấp bảo trợ xã hội cho người cao tuổi không có lương hưu, góp phần đảm bảo bền vững chế độ an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh nhà

UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 -2025, với các nội dung chính như sau:

- Hỗ trợ bằng 30% mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn áp dụng trong thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định đối với người tham gia BHXH tự nguyện có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Thời gian hỗ trợ: Theo thời gian thực tế tham gia BHXH tự nguyện của người lao động trong giai đoạn từ năm 2020 đến 2025.

Nguồn kinh phí thực hiện: Bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh giao trong dự toán ngân sách địa phương hàng năm, giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025./.

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**